

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 18-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Chân Hưng,

Bà Đặng Hoàng Hương;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tất Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- **Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:** Ông Tô Đình Phúc
- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Huy Tài- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam C an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm C khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn C, sinh ngày 13 tháng 7 năm 1990, tại Hải Phòng; nơi cư trú: thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn H và bà Đỗ Thị L; có vợ là Bùi Thị Thanh M và 01 con; tiền án: 01, Bản án số 27/2011/HSST ngày 17/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: **Không**; nhân thân: 04 tiền án, Bản án số 95/2006/HS/ST, ngày 15/5/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản; Bản án số 07/2008/HSST, ngày 06/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 24 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội

mà có; Bản án số 26/2008/HSST, ngày 17/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 108/2015/HSST, ngày 14/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 54 tháng tù về tội Gây rối trật tự C cộng (đều đã được xóa) và 01 tiền sự, Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng về việc đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (hết thời hiệu); bị tạm giữ ngày 26/12/2023 đến ngày 29/12/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Đào Hồng T, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1987, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đào Văn T (đã chết) và bà Lê Thị N; có vợ là Hoàng Thị Thu H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 100/2017/HSST, ngày 10/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa); ngày 18/11/2004, Quyết định số 6QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng quyết định về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (hết thời hiệu), bị tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 29/12/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Chị Vũ Thị Ngọc L; vắng mặt,

Anh Nguyễn Quang H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

C và T là bạn bè quen biết do cả hai cùng nghiện ma túy, nên C rủ T mua ma túy Heroine tại Hải Phòng về để sử dụng và bán kiếm lời, T đồng ý. Khoảng 17 giờ ngày 25/12/2023, C đưa cho T 10.250.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen, lắp sim số 039.079.964; 01 túi nilon màu trắng xanh bên ngoài ghi chữ “Trình 0862.337.628” bên trong có 01 hộp giấy dán băng dính vàng đựng 01 máy bơm hơi màu đen; xe mô tô Sirius biển kiểm soát 16N2 – 3739 và dặn T đi xe vào khu vực đường tàu Bình Hải, Hải Phòng, sử dụng máy điện thoại C đưa đã gắn sim liên lạc gặp người phụ nữ qua số điện thoại 0793.202.252 để mua 10.000.000 đồng ma túy Heroine, còn số tiền 250.000 đồng T dùng để đi đường. Khi mua được ma túy T sẽ cất giấu vào bên trong máy bơm, đóng gói trong hộp giấy, bọc túi nilon ở ngoài rồi đi xe khách C cộng ra thị trấn Cát Bà cho C.

Khoảng 10 giờ ngày 26/12/2023, T đi xe mô tô biển kiểm soát 16N2 – 3739 vào khu vực đường tàu Bình Hải, Hải Phòng gọi điện gặp người phụ nữ không quen

biết mà C đã liên lạc từ trước để mua 10.000.000 đồng được 02 túi nilon ma túy Heroine. T cất giấu số ma túy mua được trong máy bơm, để tránh bị phát hiện T ghi kèm theo 01 tờ giấy ghi nội dung người nhận là “Lan” và số điện thoại 0862.337.628 của C, gửi xe khách ra thị trấn Cát Bà và điện thoại cho C để nhận ma túy. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, C ra văn phòng C ty TNHH vận tải du lịch Cát Bà tại tổ dân phố 18, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải nhận thùng hàng bên trong có ma túy thì bị Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 01, Bộ tư lệnh Cảnh sát biển bắt quả tang. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận, các bị cáo mua ma túy với mục đích về sử dụng và bán lấy tiền. Đối với số ma túy nói trên, bị cáo sẽ về chia thành các túi nhỏ, bán với giá khoảng 200.000 đồng/gói.

Bị cáo C và T còn khai nhận: Ngày 23/12/2023, với cách thức mua bán ma túy như trên, C đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng để vào Hải Phòng mua được khoảng 01 gam ma túy Heroine và gửi xe khách ra thị trấn Cát Bà cho C để chia nhỏ bán kiếm lời. C và T đã bán ma túy cho một số người làm nghề khai thác thủy sản và một người tên Chế (không rõ lai lịch địa chỉ) với giá 200.000 đồng/gói, số ma túy còn lại cả hai đã dùng hết. Việc T mua, bán ma túy giúp C sẽ được C cho ma túy để T sử dụng. C và T cũng không nhớ cụ thể đã sử dụng bao nhiêu ma túy và bán bao nhiêu ma túy.

Về vật chứng: Tang vật thu giữ gồm: số ma túy nêu trên, 01 máy bơm hơi màu đen, 01 điện thoại Iphone 12 có sim số 0862.337.628; 01 điện thoại OPPO A53 lắp sim số 0379.079.964, 01 xe mô tô Sirius biển kiểm soát 16N2-3739.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại cơ quan điều tra đã khai: Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 26/12/2023, có chứng kiến Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy số 01, Bộ tư lệnh Cảnh sát Biển bắt quả tang, kiểm tra phát hiện trong túi hàng của C có một máy bơm hơi màu đen, bên trong máy bơm có 02 (hai) túi nilon màu trắng đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy.

Kết luận giám định số 1079/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự C an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 7,30 gam, là loại Heroine.

Kết luận giám định số 500/KL-KTHS ngày 27/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự C an thành phố Hải Phòng kết luận: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, mag biển kiểm soát: 16N2 – 3739, có số khung và số máy bị mài xóa hết các ký tự, không xác định được số khung và số máy nguyên thủy của xe.

Kết luận giám định số 1042/KL-KTHS ngày 11/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự C an thành phố Hải Phòng kết luận về phục hồi, trích xuất dữ liệu của 02 điện thoại thu giữ xác định: *Trong mẫu giám định ký hiệu A1*: Tìm thấy 258 cuộc gọi, 393 danh bạ, 73 tin nhắn tức thời, 71 cuộc gọi thoại Native Messages, 130 tin nhắn Recent, 34 cuộc hội thoại Zalo, 442 tin nhắn Facebook được lưu trong máy.

Nội dung chi tiết các dữ liệu được lưu tại thư mục “A1” trong đĩa CD kèm theo. Không tìm thấy dữ liệu được lưu trong sim. Trong mẫu giám định ký hiệu A2: Tìm thấy 249 cuộc gọi, 721 danh bạ, 32 cuộc gọi thoại Native Messages, 03 cuộc hội thoại Telegram, 103 cuộc hội thoại Zalo được lưu trong máy. Nội dung chi tiết các dữ liệu được lưu tại thư mục “A2” trong đĩa CD kèm theo. Không tìm thấy dữ liệu được lưu trong sim.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Hoàng Văn C và Đào Hồng T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu, xác nhận việc điều tra, truy tố đối với các bị cáo là không oan sai, trong quá trình điều tra, việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền C tố luận tội: Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 10 năm đến 11 năm tù. Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Hồng T từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Đào Hồng T từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định, 01 máy bơm hơi màu đen; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 mini, vỏ màu trắng, lắp sim số 0862.337.628; 01 điện thoại OpppA53, vỏ màu xanh, lắp sim số 0379.079.964.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16N2 – 3739 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định số khung, số máy nguyên thủy của xe đã bị tẩy xóa nên chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với số tiền 11.000.000 đồng Hoàng Văn C đã bỏ ra để mua ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính và số tiền thu lời bất chính từ việc Hoàng Văn C, Đào Hồng T bán ma túy cho một số người không rõ lai lịch, địa chỉ, do C không nhớ rõ và đã ăn tiêu hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại phiên tòa, bị cáo T đề nghị bị cáo không được hưởng lợi là tiền từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà chỉ được hưởng lợi là ma túy để sử dụng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không xử phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Sau khi nghe ý kiến tranh luận của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đồng ý thay đổi một phần luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đội đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 01, Cảnh sát biển, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về tội danh và khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi cất giấu ma túy nhằm bán kiếm lời hai lần:

[3] Lần thứ nhất, vào ngày 26/12/2023 tại tổ dân phố 18, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng bị cáo Hoàng Văn C đã có hành vi cất giữ trái phép 7,30 gam chất ma túy nhằm mục đích bán trái phép để thu lợi.

[4] Lần thứ hai, vào ngày 23/12/2023, Hoàng Văn C đã mua 1.000.000 đồng tiền ma túy loại Heroin về để sử dụng và bán cho một số người không rõ lai lịch.

[5] Trong cả hai lần thực hiện hành vi, bị cáo Đào Hồng T đã thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo C, đó là giúp bị cáo C đi mua ma túy về để bán và được trả C là ma túy để sử dụng.

[6] Các bị cáo đã thực hiện hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Hoàng Văn C và Đào Hồng T phạm tội Mua bán trái

phép chất ma túy. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của các bị cáo là 7,30 gam Heroin; đồng thời các bị cáo thực hiện hai lần hành vi cất giấu ma túy với mục đích để bán kiếm lời, như vậy các bị cáo đã vi phạm vào tình tiết định khung “*Heroin có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” và “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, gây mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương. Các Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến khách thể là chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước.

[8] Tuy nhiên, vụ án này là vụ án đồng phạm, do đó để có thể quyết định hình phạt một cách khách quan, toàn diện, đúng hành vi phạm tội của các bị cáo thì cần phân tích, vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[9] Đối với bị cáo C: Bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu, khởi xướng và cũng là người thực hiện hành vi tích cực nhất, bị cáo là người chủ động đưa tiền, bố trí, hướng dẫn, cung cấp phương tiện phạm tội cho bị cáo T thực hiện hành vi mua ma túy trong nội thành Hải Phòng để gửi ra cho bị cáo nhận tại Cát Bà với mục đích về sử dụng và chia nhỏ ra để bán; cũng chính bị cáo là người thực hiện hành vi chia nhỏ ma túy để bán cho các đối tượng nghiện vào ngày 23/12/2023. Như vậy, cần đánh giá bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án.

[10] Đối với bị cáo T, với vai trò là người giúp sức trong vụ án, bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy, gửi ma túy ra Cát Bà, bị cáo biết việc bị cáo C mua ma túy để sử dụng và bán, do đó bị cáo là người giúp sức tích cực để giúp cho bị cáo C thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy với mục đích bán, bị cáo cũng được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy, đó là bị cáo được bị cáo C cho ma túy để sử dụng. Vì vậy, khi đánh giá vai trò của bị cáo trong vụ án cần đánh giá bị cáo có vai trò thấp hơn so với bị cáo C

[11] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[12] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo C có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 27/2011/HSST ngày 17/11/2011 của Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, do bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ án phí với Nhà nước nên tiền án này chưa được xóa, do đó bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[13] Về nhân thân: Các bị cáo là đối tượng nghiện sử dụng chất ma túy. Bị cáo C có 04 tiền án đã được xoá và 01 tiền sự đã hết thời hiệu (Bản án số 95/2006/HS/ST, ngày 15/5/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản; Bản án số 07/2008/HSST, ngày 06/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 24 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Bản án số 26/2008/HSST, ngày 17/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 108/2015/HSST, ngày 14/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 54 tháng tù về tội Gây rối trật tự C cộng và 01 tiền sự, Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng về việc đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

Bị cáo T, có 01 tiền đã được xoá và 01 tiền sự đã hết thời hiệu (Bản án số 100/2017/HSST, ngày 10/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 18/11/2004, **Quyết định số 6QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng quyết định về việc đưa đối tượng** nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

Điều đó chứng tỏ các bị cáo là người có nhân thân xấu, khó giáo dục tại cộng đồng, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[14] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[15] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo C là người chủ mưu, cầm đầu, thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo T, bị cáo là người giúp sức mua bán ma túy với mục đích thu lợi là ma túy để sử dụng, mặt khác hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[16] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy sau giám định thu được của các bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 máy bơm hơi màu đen, không còn giá trị sử dụng. Đối với 01 điện thoại Iphone màu trắng và 01 điện thoại OPPO A53 màu xanh là C cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 16N2-3739 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định số khung, số máy nguyên thủy của xe đã bị tẩy xóa nên chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau, việc tách hồ sơ của cơ quan Cảnh sát điều tra là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật

Về vấn đề khác:

[17] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho C, T có số điện thoại 0793.202.252 qua xác minh xác định chủ thuê bao trên có tên là Phạm Thị T phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, cơ quan điều tra đang tách hồ sơ để tiếp tục điều tra làm rõ, việc tách hồ sơ của cơ quan Cảnh sát điều tra là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[18] Đối với những người đã mua ma túy của C và T do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý.

[19] Đối với Vũ Thị Ngọc Lữ và Nguyễn Quang Huyền là nhân viên C ty TNHH vận tải du lịch Cát Bà không biết việc T gửi hàng hóa có cất giấu ma túy và người đàn ông mang tên Chế cùng một số người đã mua ma túy của bị cáo C, do không xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Cát Hải không có cơ sở xử lý.

[20] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[21] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn C và Đào Hồng T; áp dụng thêm khoản 5 Điều 251; điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn C; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Hồng T.

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C và Đào Hồng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2023. Phạt bị cáo C 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Đào Hồng T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong 01 (một) phong bì hoàn trả sau giám định số 1079MT/PC09; 01 (một) máy bơm hơi màu đen; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 12 màu trắng gắn sim số 0862.337.628, 01 điện thoại Oppo màu xanh gắn sim số 0379.079.964 theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam CA TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS C an huyện Cát Hải;
- Cơ quan CSĐT C an huyện Cát Hải;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA